

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT HẢI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 19-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Năm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Chấn Hưng

Bà Vũ Thị Lại.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 07-9-1994 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 2, xã V, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Th; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24-5-2019 đến ngày 30-5-2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Đỗ Đức D, có mặt;

2. Ông Trần Văn V, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ, ngày 24-5-2019 tại khu vực cổng khách sạn Đảo Xanh, thuộc tổ dân phố 11, thị trấn Cát Bà, tổ công tác Đoàn Biên phòng Cát Bà bắt quả tang Nguyễn Văn Q tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ bên trong túi quần bên trái phía trước đang mặc của Q 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, Q khai nhận là ma túy đá mua về để sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Q, Đoàn Biên phòng Cát Bà tạm giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số sim 0848070994 của Q.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Cát Hải, Nguyễn Văn Q khai nhận: Vào khoảng 10 giờ ngày 24-5-2019, Q ở nhà tại xã Việt Hải sử dụng Iphone 6, số sim 0848070994 gọi điện thoại cho người đàn ông không quen biết ở thị trấn Cát Bà để mua ma túy, sau đó Q xóa số liên lạc và để điện thoại tại nhà. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, Q đi đò lên bến Bèo, thị trấn Cát Bà mượn xe máy Yamaha BKS 15F1-23635 của anh Nguyễn Mạnh C là người cùng xã, đi đến đoạn đường 1-4, khu vực ngã 3, thị trấn Cát Bà mua của một người đàn ông không quen biết mà trước đó đã gọi điện 01 túi nilon ma túy với giá là 1.000.000 đồng. Q cho ma túy vào vỏ bao thuốc lá 555 và cất giấu vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi uống nước. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Q đi ra khu vực cổng khách sạn Đảo Xanh, thuộc tổ dân phố 11, thị trấn Cát Bà để xuống đò về xã Việt Hải thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Cát Bà bắt quả tang và thu giữ vật chứng nêu trên.

Bản Kết luận giám định số 238/KLGD(Đ6) ngày 26-5-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7995 gam, là loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 19-8-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo có hành vi cất giữ trái phép 0,7995 gam ma túy, là loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định và 01 sim điện thoại, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 đều thu giữ được của Nguyễn Văn Q.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát. Bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người làm chứng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, của người làm chứng tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Bị cáo Nguyễn Văn Q là người nghiện ma túy từ cuối năm 2018, nên hồi 16 giờ ngày 24-5-2019 tại khu vực cổng khách sạn Đảo Xanh, thuộc tổ dân phố 11, thị trấn Cát Bà, tổ công tác Đoàn Biên phòng Cát Bà bắt quả tang Nguyễn Văn Q tàng trữ trái phép 0,7995 gam ma túy, là loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy. Tội phạm về ma túy là vấn nạn mà Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm đấu tranh, đẩy lùi tệ nạn này. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời có tác dụng giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24-5-2019 đến ngày 30-5-2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Như vậy, bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, thời hạn tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy từ cuối năm 2018 nên cũng cần xem xét khi lượng hình.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình và đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, mục đích của bị cáo tâng trữ ma túy là để sử dụng cho bản thân. Do vậy, chỉ cần ấn định mức án vừa phải để tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản riêng. Việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là không có khả năng thực hiện được, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định và 01 sim điện thoại, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đều thu giữ được của Nguyễn Văn Q.

Về các vấn đề khác:

[9] Đối với xe máy Yamaha BKS 15F1-23635, xác minh chủ sở hữu là của anh Nguyễn Mạnh C, do anh C không biết Q sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh C là đúng.

[10] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Q, sau khi liên lạc bằng điện thoại Q đã xóa số, do không xác định được thuê bao liên lạc và không xác định được lai lịch, địa chỉ của người đàn ông trên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để làm rõ.

[11] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn Q 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Trừ cho bị cáo 06 (*Sáu*) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 (*Mười bảy*) tháng 24 (*Hai mươi bốn*) ngày tù, thời gian tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án,

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định và 01 sim điện thoại, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đều thu giữ được của Nguyễn Văn Q. Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-8-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

Buộc bị cáo Q phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV 27);
- VKSND huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Năm